

Bản án số: 131/2020/DS-ST

Ngày: 31/8/2020.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tôn P Thuận**;
2. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Tường Vi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa ông **Tôn Văn Xuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2020/QĐ ST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Dong A Bank) địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Phòng giao dịch huyện C M; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 122/QĐ – DAB – HĐQT ngày 27/4/2016 của chủ tịch Hội đồng quản trị Đông A Bank; Quyết định ủy quyền thường xuyên số 1269/QĐ – DAB – PC ngày 26/7/2016 của Tổng giám đốc Dong A Bank và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng ngày 25/5/2020 của Giám đốc Đông A Bank – Phòng giao dịch C M (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L T, xã L Đ B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp L T, xã L Đ B, huyện C M, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải được, tại phiên Tòa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Dong A Bank) do ông Nguyễn Thành L trình bày: Vào ngày 20/3/2019 Ngân hàng Dong A Bannk – Phòng giao dịch C M và bà Nguyễn Thị D có ký kết hợp đồng tín dụng số 00973308/0133675701T119040 ngày 20/3/2019. Theo đó Ngân hàng đã cho bà D vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng; thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 20/3/2019 đến hết ngày 20/3/2020 với hình thức tín chấp; lãi suất vay trong hạn 10% /năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả góp hàng tháng, tháng đầu góp 1.840.000 đồng, tháng cuối cùng góp 1.760.000 đồng. Từ khi vay đến nay bà D có trả được 1.480.000 đồng, trong đó vốn 1.532.301 đồng, lãi 307.699 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 18.467.699 đồng, lãi trong hạn 1.692.301 đồng, lãi quá hạn 1.54.857 đồng, tiền lãi tạm tính 31/8/2020.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00973308/0133675701T119040 ngày 20/3/2019 (bản pho to); đề nghị vay vốn ngày 20/3/2020, danh sách khách hàng vay tiền mặt tại Đông A Bank ngày 20/3/2029 và các tài liệu khác có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 20/3/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á và bà Nguyễn Thị D, ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00973308/0133675701T119040 với số tiền 20.000.000 đồng (đã giải ngân ngày 20/3/2019), thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 20/3/2019 đến ngày 20/3/2020), lãi suất trong hạn là 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Hình thức vay tín chấp.

Trong quá trình thực hiện, bà D trả được 1.840.000 đồng, trong đó vốn gốc là 1.532.301 đồng, lãi trong hạn 307.699 đồng thì ngưng đến nay. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà D trả tổng cộng 21.702.857 đồng, trong đó vốn gốc là 18.467.699 đồng, lãi trong hạn 1.692.301 đồng, lãi quá hạn 1.542.857 đồng tạm tính đến ngày 31/8/2020 và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 01/9/2020 đến khi bà D thanh toán hết nợ. Trường hợp bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì

ông Nguyễn Ngọc P (chồng của bà D bảo lãnh cho bà D vay tiền) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà D.

Phía bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00973308/0133675701T19040 ngày 20/3/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á với bà Nguyễn Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do bà D vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả tổng số tiền 21.702.857 đồng, trong đó vốn gốc là 18.467.699 đồng, lãi trong hạn 1.692.301 đồng, lãi quá hạn 1.542.857 đồng tạm tính đến ngày 31/8/2020 và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 01/9/2020 đến khi bà D thanh toán hết nợ là có căn cứ.

Đối với ông P (chồng của bà D) là người bảo lãnh cho bà D vay tiền, tuy không trực tiếp giao kết hợp đồng nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông P đang tồn tại nên căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, buộc ông P liên đới cùng bà D trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền trên là có căn cứ.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xem xét quyết định:

- Công nhận hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á với bà Nguyễn Thị D.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

- Buộc bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc P liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, tổng cộng 21.702.857 đồng, trong đó vốn gốc là 18.467.699 đồng, lãi trong hạn 1.692.301 đồng, lãi quá hạn 1.542.857 đồng tạm tính đến ngày 31/8/2020 và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 01/9/2020 đến khi bà D thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ bà D, ông P đến tham gia phiên họp và hòa giải theo đúng trình tự của pháp luật nhưng các ông bà không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn còn lại 18.467.699. Đây là tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L T, xã L Đ B, huyện C M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện C M đã thực hiện các thủ tục tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà D, ông P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng tín dụng số 00973308/0133675701T119040 ngày 20/3/2019 giữa Ngân hàng Đông Á (Đong A Bank) – Phòng giao dịch C M và bà Nguyễn Thị D được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 00973308/0133675701T119040 ngày 20/3/2019, bà D được Ngân hàng Đông Á Bank giải ngân số tiền 20.000.000 đồng thông qua danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 20/3/2019. Sau khi vay bà D có đóng lãi và trả vốn, tính đến ngày 31/8/2020 nợ vốn 18.467.699 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 là lãi trong hạn là 1.692.301 đồng và lãi quá hạn 1.542.857 đồng.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Đông Á (Đong A Bank) khởi kiện yêu cầu bà D là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 - Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo văn bản đề nghị vay góp qua tài khoản thẻ ngày 20/3/2021 do bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông P bảo lãnh, trường hợp bà D không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, ông P trả nợ thay cho Ngân Hàng Đông Á (Đong A Bank) cho đến khi hết nợ.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đông Á (Đong A Bank); buộc bà D trả cho Ngân hàng vốn còn lại 18.467.699 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 trong đó lãi trong hạn là 1.692.301 đồng và lãi quá hạn 1.542.857 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, đến hạn trả nợ, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng Đông Á (Đong A Bank) thì ông P là người bảo lãnh cho bà D vay tiền, tuy không trực tiếp giao kết hợp đồng nhưng đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông P đang tồn tại nên căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình, buộc ông P liên đới cùng bà D trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á (Đong A Bank) theo quy định tại các Điều 335, 342 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Các Điều 335, 342, 463, 466, 468, 470 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á (Dong A Bank).

Buộc bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á (Dong A Bank) số tiền vốn 18.467.699 đồng (mười tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi trong hạn là 1.692.301 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn ba trăm lẻ một đồng) lãi quá hạn 1.542.857 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng) tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020. Tổng cộng vốn và lãi là 21.702.857 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm lẻ hai ngàn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 01/9/2020 bà Nguyễn Thị D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 00973308/0133675701T119040 ngày 20/3/2019 cho đến khi bà D thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp đến hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A Bank thay cho bà D.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Ngọc P có nghĩa vụ liên đới phải chịu 1.085.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Dong A Bank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đông Á (Dong A Bank) số tiền 529.000 đồng (năm trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo

biên lai thu số 0008482 ngày 05.6.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn